| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 07/6/1990; Căn cước công dân số 019190001893 do Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 03/12/2022.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

**- Bị đơn:** Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 14/5/1985; Căn cước công dân số 019085001243 do Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 16/05/2025.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/4/2015 và Vũ Đức H sinh ngày 07/6/2010.

Chị L và anh N thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/4/2015 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cho anh Vũ Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Đức H sinh ngày 07/6/2010 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở. Cha, M, trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn N thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên theo Biên lai thu số 0001771 ngày 24/4/2026. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 - Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Nam Tiến (nay là phường Vạn Xuân) (ĐKKH số 26/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Bích Ngọc**